BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 05 năm 2021

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THAM GIA KHẢO SÁT Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN
Học kỳ 2, NĂM HỌC 2020 - 2021

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 263/KH-ĐHGTVT ngày 07 tháng 05 năm 2021 của Trường Đại học Giao thông vận tải TP.Hồ Chí Minh)

KHOA CƠ BẢN							
STT	**Mã LHP**	**Tên môn học**	**Ngày bắt đầu**	**Ngày kết thúc**	**Mã Giảng Viên**	**Giảng viên**	**Thời gian học**
1	010100121206	Xác suất thống kê	01/03/2021	21/06/2021	01010241	Võ Thị Thu Thủy	B001 - Thứ 2 [6 - 9]
2	010100120303	Giải tích 2	24/02/2021	06-09-21	01010247	Nguyễn Trí Đạt	B007 - Thứ 4 [1 - 4]
3	010100120501	Toán chuyên đề 1	26/02/2021	11/06/2021	01010227	Phạm Thị Hiền	B005 - Thứ 6 [6 - 9]
4	010400120223	Giải tích 1	21/01/2021	13/05/2021	01010226	Trương Thị Dung	B108 - Thứ 5 [1 - 4]
5	010100120101	Đại số	22/02/2021	10/05/2021	01010237	Trần Minh Quang	F301 - Thứ 2 [1 - 4]
6	010100120102	Đại số	24/02/2021	12/05/2021	01010238	Lê Thị Thanh	F103 - Thứ 4 [1 - 4]
7	010100121201	Xác suất thống kê	25/02/2021	24/06/2021	01010222	Trần Đình Tướng	F503 - Thứ 3, Thứ 5 [6 - 9]
8	010100120105	Đại số	23/02/2021	04/05/2021	01010224	Trần Thị Thùy Dương	N201 - Thứ 3 [6 - 9]
9	010100120318	Giải tích 2	22/02/2021	07/06/2021	01010251	Lê Thị Hồng Vân	N501.1 - Thứ 2 [6 - 9]
10	010100120319	Giải tích 2	23/02/2021	01/06/2021	01010248	Hà Anh Tuấn	N501.2 - Thứ 3 [1 - 4]
11	010100200101	Vật lý 1	22/02/2021	14/06/2021	01010260	Trương Đức Nguyên	N202 - Thứ 2 [6 - 9]
12	010100200103	Vật lý 1	26/02/2021	11/06/2021	01010230	Nguyễn Thị Tuyết Giang	N103 - Thứ 6 [6 - 9]
13	010100120209	Giải tích 1	24/02/2021	26/05/2021	01010253	Trần Ngọc Hậu	N302 - Thứ 2, Thứ 4 [6 - 9]
14	010100120702	Toán chuyên đề 3	23/02/2021	24/06/2021	01010249	Trần Lê Hoàng	N301 - Thứ 3, Thứ 5 [1 - 4]
15	010100120705	Toán chuyên đề 3	24/02/2021	23/06/2021	01010220	Huỳnh Nhật Vỹ	N102 - Thứ 2, Thứ 4 [6 - 9]
16	010100200107	Vật lý 1	25/02/2021	27/05/2021	01010232	Trương Đức Quỳnh	N302 - Thứ 3, Thứ 5 [6 - 9]
17	010100120311	Giải tích 2	25/02/2021	27/05/2021	01010225	Nguyễn Thị Thanh Hà	N303 - Thứ 3, Thứ 5 [6 - 9]
18	010100200106	Vật lý 1	23/02/2021	27/05/2021	01010259	Nguyễn Minh Huệ	P003, N202 - Thứ 3 [6 - 9] N202 - Thứ 5 [6 - 9]
19	010100200201	Vật lý 2	25/02/2021	24/06/2021	01010242	Nguyễn Đăng Khoa	N102 - Thứ 3, Thứ 5 [6 - 9]
20	010100120106	Đại số	24/02/2021	12/05/2021	01010236	Đinh Quang Đức	P005 - Thứ 4 [6 - 9]
21	010100120313	Giải tích 2	22/02/2021	26/05/2021	01010240	Văn Thị Kim Xuyến	P005 - Thứ 2, Thứ 4 [6 - 9]

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN						
STT	**Mã LHP**	**Tên môn học**	**Ngày bắt đầu**	**Ngày kết thúc**	**Giảng viên**	**Thời gian/Phòng học**
1	010112401205	Tin học cơ bản	20/04/2021	22/06/2021	Trần Thị Yến	Thứ 3 [1 - 5]
2	010112401201	Tin học cơ bản	28/04/2021	23/06/2021	Lê Huỳnh Long	Thứ 4 [1 - 5]
3	010112401214	Tin học cơ bản	26/02/2021	28/05/2021	Cao Hữu Vinh	Thứ 6 [1 - 5]
4	010112200203	Toán rời rạc	25/02/2021	06/05/2021	Bùi Trọng Hiếu	B005 - Thứ 5 [6 - 9]
5	010112400103	Kỹ thuật lập trình	26/02/2021	11/06/2021	Phan Chánh Minh	B004, F301 - Thứ 6 [6 - 9]
6	010112100003	Cơ sở dữ liệu	03/03/2021	16/06/2021	Nguyễn Văn Diêu	B002 - Thứ 4 [6 - 9] C102 - PMT - Thứ 4 [6 - 9]
7	010112401210	Tin học cơ bản	06/03/2021	08/05/2021	Tô Bá Lâm	C102 - PMT - Thứ 7 [1 - 5]
8	010112501101	Hệ thống viễn thông thế hệ mới	23/02/2021	01/06/2021	Nguyễn Thị Yến Linh	D402 - Thứ 3 [1 - 4]
9	010112500101	Hệ điều hành	23/02/2021	01/06/2021	Phan Thị Hồng Nhung	F101 - Thứ 3 [6 - 9]
10	010112400301	Phân tích thiết kế giải thuật	24/02/2021	09/06/2021	Trần Anh Tuấn	F102 - Thứ 4 [6 - 9]
11	010112500302	Kỹ thuật truyền số liệu	24/02/2021	12/05/2021	Võ Nguyên Sơn	F102 - Thứ 4 [1 - 4]
12	010112500002	Kiến trúc máy tính	25/02/2021	03/06/2021	Mai Ngọc Châu	F102 - Thứ 5 [1 - 4]
13	010112500001	Kiến trúc máy tính	26/02/2021	11/06/2021	Huỳnh Thanh Sơn	F301 - Thứ 6 [1 - 4]
14	010112100002	Cơ sở dữ liệu	05/03/2021	18/06/2021	Nguyễn Hữu Hiệp	F102, F301 - Thứ 6 [1 - 4]
15	010112200403	Lí thuyết đồ thị	25/02/2021	06/05/2021	Trần Nhật Hoàng Anh	F101 - Thứ 5 [6 - 9] C102 - PMT - Thứ 5 [6 - 9]
16	010112400302	Phân tích thiết kế giải thuật	26/02/2021	11/06/2021	Nguyễn Văn Huy	F101, D402 - Thứ 6 [6 - 9] C102 - PMT - Thứ 6 [6 - 9]
17	010112202401	Quản trị dự án phần mềm	27/02/2021	12/06/2021	Nguyễn Trường Hải	H402 - Thứ 7 [1 - 4]
18	010112301602	Kỹ năng làm việc	26/02/2021	11/06/2021	Nguyễn Minh Đức	H404 - Thứ 6 [6 - 9]
19	10112400501	Luật công nghệ thông tin	26/02/2021	09/04/2021	Nguyễn Thái Sơn	H306 - Thứ 6 [1 - 4]
20	010112303802	An ninh mạng	25/02/2021	03/06/2021	Lê Quốc Tuấn	H003, H006 - Thứ 5 [6 - 9]
21	010112200501	Công nghệ phần mềm	24/02/2021	12/05/2021	Trần Đức Doanh	H005, H303 - Thứ 4 [1 - 4]

KHOA CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG							
STT	**Mã LHP**	**Tên môn học**	**Ngày bắt đầu**	**Ngày kết thúc**	**Mã Giảng Viên**	**Giảng viên**	**Thời gian học**
1	010409402301	Thiết kế cầu BTCT	12/01/2021	04/05/2021	01008057	Mai Lựu	B207A - Thứ 4 [6 - 9] B208B - Thứ 3 [1 - 4]
2	010109623001	An toàn giao thông	22/02/2021	23/04/2021	01013205	Nguyễn Hữu Huy	H102 - Thứ 6 [1 - 4] H102 - Thứ 2 [6 - 9]
3	010109610001	Chính sách giao thông	25/02/2021	29/04/2021	01013224	Hồ Phước Đức	H101 - Thứ 5 [1 - 4] H403 - Thứ 5 [1 - 3]
4	010109497501	Công trình cầu và đường trên NĐY	19/03/2021	25/06/2021	01013175	Phạm Ngọc Thạch	H209 - Thứ 6 [6 - 9]
5	010109720601	Thiết kế cầu thép đường sắt	24/02/2021	09/06/2021	01013211	Nguyễn Trọng Tâm	H001, H401 - Thứ 4 [1 - 4]
6	010111103101	Đường đô thị và tổ chức giao thông	24/02/2021	09/06/2021	01013184	Huỳnh Thị Ánh Tuyết	H103 - Thứ 4 [6 - 9]
7	010109499303	Kết cấu thép theo AISC	25/02/2021	10/06/2021	01013192	Phạm Đệ	H001 - Thứ 5 [1 - 4]
8	010109499304	Kết cấu thép theo AISC	24/02/2021	16/06/2021	01013219	Nguyễn Văn Hiển	H104, H303 - Thứ 4 [6 - 9]
9	010109640701	Kỹ thuật đường sắt	26/02/2021	23/04/2021	01013204	Đoàn Hồng Đức	H107, H308, H402 - Thứ 6 [6 - 9]
10	010109496701	Mố trụ cầu	24/02/2021	09/06/2021	01013180	Phan Quốc Bảo	H305 - Thứ 4 [1 - 4]
11	010109496702	Mố trụ cầu	25/02/2021	03/06/2021	01013172	Võ Vĩnh Bảo	H307 - Thứ 5 [1 - 4]
12	010109301101	Qui hoạch cảng	23/02/2021	20/04/2021	01013183	Nguyễn Thị Vân Anh	H101, H002 - Thứ 3 [1 - 4]
13	010109728001	Thi công hầm giao thông	22/02/2021	07/06/2021	01013195	Nguyễn Anh Tuấn	H401 - Thứ 2 [1 - 4]
14	010109402301	Thiết kế cầu BTCT	22/02/2021	07/06/2021	01013185	Lê Hồng Lam	H001 - Thứ 2 [6 - 9]
15	010109720101	Thiết kế cầu BTCT đường sắt	25/02/2021	06/05/2021	01013191	Võ Văn Nam	H401 - Thứ 5 [1 - 4]
16	010109403001	Thiết kế cầu thép	02/03/2021	01/06/2021	01013174	Phạm Ngọc Sáng	H401 - Thứ 3 [1 - 4]
17	010109701401	Thiết kế đường sắt	24/02/2021	05/05/2021	01013201	Bùi Thị Ninh	H403 - Thứ 4 [1 - 4]
18	010109219001	Thủy văn công trình	05/03/2021	21/05/2021	01037558	Nguyễn Hải Dương	H101, H207 - Thứ 6 [6 - 9]
19	010109412101	Tin học ƯD chuyên ngành cầu	26/02/2021	23/04/2021	01013198	Nguyễn Đức Trình	H204 - Thứ 6 [1 - 4]
20	010111106002	Thiết kế đường ô tô 1	24/02/2021	28/04/2021	01013188	Phạm Phương Nam	H103, H301 - Thứ 4 [6 - 9]
21	010109723002	Tin học ứng dụng	27/04/2021	22/06/2021	01013203	Huỳnh Văn Thành	H106 - Thứ 3 [6 - 9]
22	010109353602	Thủy lực và thủy văn	14/04/2021	26/06/2021	01018444	Bùi Thị Thùy Duyên	H108 - Thứ 4 [6 - 10] H101 - Thứ 7 [6 - 10]
23	010109722002	Tổng luận đường sắt	20/04/2021	22/06/2021	01013216	Đỗ Khánh Hùng	Thứ 3 [1 - 4]
24	010409411001	Khai thác kiểm định đường	16/01/2021	03/04/2021	01003014	Mai Hồng Hà	Thứ 7 [1 - 4]
25	010109802101	Thí nghiệm Cơ học đất	14/05/2021	25/06/2021	01013217	Lê Thanh Bình	Thứ 6 [6 - 10]
26	010109802102	Thí nghiệm Cơ học đất	15/05/2021	26/06/2021	01013197	Hoàng Quốc Tuấn	Thứ 7 [6 - 10]
27	010109802103	Thí nghiệm Cơ học đất	13/05/2021	24/06/2021	01013190	Đoàn Thị Nghĩa	Thứ 5 [6 - 10]

KHOA ĐIỆN - ĐTVT							
STT	**Mã LHP**	**Tên môn học**	**Ngày bắt đầu**	**Ngày kết thúc**	**Mã Giảng Viên**	**Giảng viên**	**Thời gian học**
1	010103310508	Kỹ thuật điều khiển thủy khí	25/02/2021	03/06/2021	01014088	Võ Công Phương	F301 - Thứ 5 [6 - 9]
2	010103210601	Xử lý số tín hiệu	24/02/2021	09/06/2021	01014118	Nguyễn Quang Vinh	F302 - Thứ 4 [6 - 9]
3	010103620611	Máy điện 2	23/02/2021	01/06/2021	01014102	Nguyễn Minh Tâm	F301 - Thứ 3 [6 - 9]
4	010103210403	Kỹ thuật số	22/02/2021	14/06/2021	01014138	Trần Kim Tâm	F301 - Thứ 2 [6 - 9]
5	010103610301	Mạch điện 2	23/02/2021	25/05/2021	01014120	Nguyễn Thị Hoa	N203 - Thứ 3 [1 - 4]
6	010103610302	Mạch điện 2	22/02/2021	24/05/2021	01014130	Đỗ Thị Nguyệt	N301 - Thứ 2 [1 - 4]
7	010103211405	Thực tập tay nghề điện tử	25/02/2021	03/06/2021	01014148	Nguyễn Tất Đạt	I201 - Thứ 5 [1 - 4]
8	010103610906	Thực tập tay nghề điện	23/02/2021	11/05/2021	01014131	Nguyễn Minh Quyền	I201 - Thứ 3 [6 - 9]
9	010103610902	Thực tập tay nghề điện	27/02/2021	22/05/2021	01014132	Phạm Minh Châu	I201 - Thứ 7 [1 - 4]
10	010103211403	Thực tập tay nghề điện tử	23/02/2021	01/06/2021	01014119	Chu Hồng Hải	I202 - Thứ 3 [6 - 9]
11	010103110501	Hệ thống tự động tàu thủy 2	23/02/2021	27/04/2021	01007052	Trần Ngọc Nhân	I302 - Thứ 3 [6 - 9]
12	010103211201	Anten – Truyền sóng	22/02/2021	07/06/2021	01014105	Trần Văn Thọ	H303 - Thứ 2 [1 - 4]
13	010103311801	Điều khiển quá trình	23/02/2021	04/05/2021	01014140	Uông Thanh Phong	H207 - Thứ 3 [6 - 9]
14	010103311402	Đo lường và điều khiển bằng máy tính	22/02/2021	10/05/2021	01014127	Lê Thị Ngọc Quyên	H403 - Thứ 2 [6 - 9]
15	010103210101	Dụng cụ linh kiện điện tử	05/05/2021	23/06/2021	01014154	Trần Trọng Tài	H109 - Thứ 4 [1 - 4]
16	010103410702	Mạng truyền tải và phân phối điện	25/02/2021	06/05/2021	01014107	Trịnh Kỳ Tài	H307 - Thứ 5 [6 - 9]
17	010103311102	Hệ thống điều khiển số	01/03/2021	17/05/2021	01014122	Lê Mạnh Thắng	H306 - Thứ 2 [1 - 4]
18	010103311301	Lý thuyết điều khiển 2	26/02/2021	14/05/2021	01014104	Nguyễn Thị Chính	H403 - Thứ 6 [6 - 9]
19	010103710701	Trang bị điện ô tô	26/02/2021	14/05/2021	01014157	Nguyễn Thái	H401 - Thứ 6 [6 - 9]
20	010103213501	Chuyên đề 2	08/05/2021	19/06/2021	01014109	Lại Nguyễn Duy	H102 - Thứ 7 [6 - 9]
21	010103210901	Kỹ thuật xung	23/02/2021	01/06/2021	01014108	Phan Thanh Minh	H303 - Thứ 3 [1 - 4]
22	010103210201	Mạch điện tử 1	23/02/2021	01/06/2021	01014110	Trần Thị Bích Ngọc	H003 - Thứ 3 [1 - 4]
23	010103310503	Kỹ thuật điều khiển thủy khí	24/02/2021	09/06/2021	01014129	Nguyễn Bảo Trung	H003 - Thứ 4 [1 - 4]
24	010103212302	Mạch siêu cao tần	17/04/2021	05/06/2021	01014116	Nguyễn Thái Hùng	H102 - Thứ 7 [1 - 4]
25	010103210801	Truyền số liệu	27/02/2021	24/04/2021	01014137	Nguyễn Thanh Hiếu	H303 - Thứ 7 [1 - 4]
26	010103310501	Kỹ thuật điều khiển thủy khí	25/02/2021	03/06/2021	01014121	Phạm Vương Quyền	H306 - Thứ 5 [6 - 9]
27	010103213201	Kỹ năng mềm 2	05/06/2021	26/06/2021	01014125	Nguyễn Quỳnh Anh	H104 - Thứ 5 [6 - 10] H104 - Thứ 7 [6 - 10]
28	010103410601	CAD trong kỹ thuật điện	22/02/2021	12/04/2021	01014145	Dương Thùy Liên	H306, H307 - Thứ 2 [6 - 9]
29	010103311204	Robot công nghiệp	01/04/2021	03/06/2021	01014156	Trương Ngọc Bảo	L001, H401 - Thứ 5 [6 - 9]
30	010103101407	Điện tàu thủy đại cương	05/05/2021	25/06/2021	01014089	Đào Học Hải	H102, H201 - Thứ 4 [1 - 4] H102 - Thứ 6 [1 - 5]
31	010403213401	Chuyên đề 1	07/01/2021	22/03/2021	TG01014152	Phan Văn Đức	Thứ 2 [1 - 4] Thứ 5 [1 - 4]

KHOA KINH TẾ VẬN TẢI

STT	Mã LHP	Tên môn học	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Mã Giảng Viên	Giảng viên	Thời gian học
1	010141402304	Kinh tế vĩ mô	03/03/2021	19/05/2021	01016363	Hà Thị Trúc Lan	B001 - Thứ 4 [6 - 9]
2	010141100202	Luật kinh tế	30/03/2021	11/05/2021	01016375	Đặng Thế Hiển	B001 - Thứ 3 [1 - 4]
3	010141402303	Kinh tế vĩ mô	26/02/2021	18/06/2021	01016353	Vũ Văn Trung	B003 - Thứ 6 [1 - 4]
4	010141202706	Hàng hoá vận tải	29/03/2021	21/06/2021	01016374	Trương Thị Minh Hằng	B006 - Thứ 2 [1 - 4]
5	010141402311	Kinh tế vĩ mô	27/02/2021	19/06/2021	01016345	Nguyễn Thị Minh Hạnh	F501 - Thứ 7 [6 - 9]
6	010141201801	Địa lý vận tải	23/02/2021	04/05/2021	01016373	Nguyễn Nhựt Huy	F403 - Thứ 3 [1 - 4]
7	010441705201	Kết cấu công trình	06/01/2021	07/04/2021	01036554	Hoàng Thị Xuân	Thứ 4 [1 - 4]
8	010141700301	Định giá và Quản lý chi phí DAXD	23/02/2021	04/05/2021	01016360	Đỗ Thị Đan Vân	H001 - Thứ 3 [6 - 9]
9	010141500401	Lập và thẩm định dự án đầu tư	22/02/2021	10/05/2021	01016337	Cù Minh Đạo	H104 - Thứ 2 [6 - 9]
10	010141500403	Lập và thẩm định dự án đầu tư	26/02/2021	21/05/2021	01016327	Lê Quang Phúc	H106 - Thứ 6 [6 - 9]
11	010141200502	Lí thuyết dự báo kinh tế	23/02/2021	06/04/2021	1016371	Lê Hà Minh	H104 - Thứ 3 [6 - 9]
12	010141100402	Luật vận tải biển	23/02/2021	11/05/2021	01024472	Trần Thị Nguyệt Minh	H104 - Thứ 3 [1 - 4]
13	010141201201	Quản lý khai thác đội tàu	22/02/2021	10/05/2021	01016321	Nguyễn Văn Hinh	H107 - Thứ 2 [6 - 9]
14	010141201202	Quản lý khai thác đội tàu	24/02/2021	12/05/2021	01016330	Đặng Thị Bích Hoài	H101 - Thứ 4 [1 - 4]
15	010141600301	Quản trị Logistics	23/02/2021	04/05/2021	01016370	Nguyễn Thị Bảo Khánh	H101 - Thứ 3 [1 - 4]
16	010141401401	Quản trị rủi ro	23/02/2021	06/04/2021	01016339	Chu Thị Huệ	H105 - Thứ 3 [6 - 9]
17	010141600702	Q. trị vận tải đa phương thức	24/02/2021	12/05/2021	01016329	Hồ Thị Thu Hòa	H107, H207 - Thứ 4 [1 - 4]
18	010141701301	Mô hình thông tin xây dựng (BIM)	24/02/2021	12/05/2021	01016364	Nguyễn Minh Đức	H101 - Thứ 4 [6 - 9]
19	010141100502	Đại lý tàu biển và giao nhận	24/02/2021	12/05/2021	01016332	Tô Thị Hằng	H107 - Thứ 4 [6 - 9]
20	010141505002	Kế hoạch và CLKD trong DNXD	24/02/2021	12/05/2021	01008079	Nguyễn Văn Tiếp	H106 - Thứ 4 [6 - 9]
21	010141200504	Lí thuyết dự báo kinh tế	23/04/2021	25/06/2021	01016347	Hứa Tấn Thành	H105 - Thứ 6 [1 - 4]
22	010141601202	Quản trị Marketing	22/02/2021	05/04/2021	01016372	Phạm Bích Hồng	H102 - Thứ 2 [6 - 9]
23	010141602002	Quản trị chiến lược	10/05/2021	21/06/2021	01016344	Bùi Thị Bích Liên	H102 - Thứ 2 [1 - 4]
24	010141600303	Quản trị Logistics	22/02/2021	10/05/2021	01016319	Lê Phúc Hòa	H105 - Thứ 2 [6 - 9]
25	010141402103	Kinh tế vận tải & Logistics	24/02/2021	12/05/2021	01016318	Phạm Thị Nga	H104 - Thứ 4 [6 - 9]
26	010141400507	Nguyên lý thống kê	27/04/2021	22/06/2021	01016331	Nguyễn Thị Hoàng Lan	H105 - Thứ 3 [1 - 4]
27	010141500402	Lập và thẩm định dự án đầu tư	27/02/2021	15/05/2021	01016335	Nguyễn Thị Trang	H109 - Thứ 7 [6 - 9]
28	010141301704	Nghiệp vụ thuế	13/05/2021	24/06/2021	01016369	Nguyễn Thùy Linh	H107 - Thứ 5 [6 - 9]
29	010141300501	Nguyên lý kế toán	25/02/2021	08/04/2021	01016362	Trần Thị Diệu Huyền	H104 - Thứ 5 [1 - 4]
30	010141300402	Tài chính tiền tệ	04/05/2021	22/06/2021	01016325	Nguyễn Thị Len	H104 - Thứ 3 [6 - 9]
31	010141300904	Thị trường chứng khoán	27/02/2021	10/04/2021	01016340	Tô Thị Bích Ngọc	H108 - Thứ 7 [6 - 9]
32	010141301102	Nghiệp vụ kế toán	23/02/2021	06/04/2021	01016323	Nguyễn Quốc Thịnh	H108 - Thứ 3 [6 - 9]

KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG

STT	Mã LHP	Tên môn học	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Mã Giảng Viên	Giảng viên	Thời gian học
1	010109101205	Cơ học lý thuyết	24/02/2021	09/06/2021	01018404	Nguyễn Hồng Diễn	B007 - Thứ 4 [6 - 9]
2	010109107201	Cơ học thủy khí ứng dụng	02/03/2021	08/06/2021	01018402	Lê Thị Khuyên	B005 - Thứ 3 [6 - 9]
3	010109818004	Địa chất - Cơ học đất - Nền móng	23/02/2021	25/06/2021	01018423	Trần Hùng Cường	B001 - Thứ 3 [6 - 9] B002 - Thứ 6 [6 - 9]
4	010409110101	Giới thiệu ngành xây dựng	29/03/2021	26/04/2021	01018424	Phạm Tiến Cường	B107, B108 - Thứ 2 [1 - 4]
5	010109101112	Cơ học lý thuyết	01/03/2021	17/05/2021	01018389	Phạm Anh Nam	B002, F101, F402, - Thứ 2 [6 - 9]
6	010109818002	Địa chất - Cơ học đất - Nền móng	26/02/2021	25/06/2021	01018396	Trần Văn Đức	F503 - Thứ 4 [6 - 9] F503 - Thứ 6 [6 - 9]
7	010109818006	Địa chất - Cơ học đất - Nền móng	25/02/2021	24/06/2021	01018403	Đỗ Thanh Tùng	F502 - Thứ 5 [6 - 9] F502 - Thứ 3 [6 - 9]
8	010109101108	Cơ học lý thuyết	26/02/2021	18/06/2021	01018400	Hoàng Ngọc Tiến	P006 - Thứ 6 [1 - 4]
9	010109101111	Cơ học lý thuyết	20/03/2021	05/06/2021	TG01018462	Nguyễn Tấn Nô	N202 - Thứ 7 [1 - 4]
10	010109904001	Kết cấu thép 1	22/02/2021	07/06/2021	01018382	Nguyễn Tam Hùng	H301 - Thứ 2 [1 - 4]
11	010109502101	Quản lí dự án xây dựng	25/02/2021	06/05/2021	01018421	Đặng Thị Trang	H001 - Thứ 5 [6 - 9]
12	010109504202	Quản lý chất lượng công trình	27/02/2021	15/05/2021	01018398	Nguyễn Phương Thảo	H003 - Thứ 7 [1 - 4]
13	010109802005	Cơ học đất	24/02/2021	23/06/2021	01018385	Phạm Quốc Trí	H204 - Thứ 4 [6 - 9]
14	010109802007	Cơ học đất	23/02/2021	08/06/2021	01018397	Dương Minh Hải	H202 - Thứ 3 [6 - 9]
15	010109105105	Cơ học kết cấu 1	24/02/2021	23/06/2021	01018406	Ngô Văn Tình	H202 - Thứ 4 [6 - 9]
16	010109901001	Kết cấu bê tông cốt thép 1	25/02/2021	10/06/2021	01018431	Nguyễn Trung Hiếu	H106 - Thứ 5 [1 - 4]
17	010109901002	Kết cấu bê tông cốt thép 1	27/02/2021	19/06/2021	01018443	Trần Ngọc Thanh	H107 - Thứ 7 [1 - 4]
18	010109902001	Kết cấu bê tông cốt thép 2	24/02/2021	09/06/2021	01018417	Phạm Duy Sang	H102 - Thứ 4 [6 - 9]
19	010109103205	Sức bền vật liệu 2	26/02/2021	14/05/2021	01018420	Mai Nguyễn Quế Thanh	H205 - Thứ 6 [1 - 4]
20	010109223003	Thi công cơ bản & AT lao động	26/02/2021	14/05/2021	01018418	Nguyễn Anh Tuấn	H301 - Thứ 6 [6 - 9]
21	010109203109	Vật liệu xây dựng	22/02/2021	17/05/2021	01018428	Nguyễn Thị Thanh Hương	H205 - Thứ 2 [1 - 4]
22	010109203115	Vật liệu xây dựng	22/02/2021	10/05/2021	01018394	Nguyễn Dịu Hương	H204 - Thứ 2 [6 - 9]
23	010109203117	Vật liệu xây dựng	27/02/2021	15/05/2021	01018447	Tô Ngọc Minh Phương	H202 - Thứ 7 [6 - 9]
24	010109503705	Kỹ thuật thi công 1	27/02/2021	19/06/2021	01018452	Võ Đình Nhật Khánh	H106 - Thứ 7 [1 - 4]
25	010109105101	Cơ học kết cấu 1	26/02/2021	18/06/2021	01018440	Lê Quang Huy	H001, H305 - Thứ 6 [1 - 4]
26	010109917001	Kết cấu composite	03/03/2021	12/05/2021	01018410	Nguyễn Phi Long	H003, H307 - Thứ 4 [1 - 4]
27	010109103204	Sức bền vật liệu 2	27/02/2021	15/05/2021	01018395	Trịnh Bá Thắng	H001, H305 - Thứ 7 [1 - 4]
28	010109902004	Kết cấu bê tông cốt thép 2	22/02/2021	07/06/2021	01018414	Huỳnh Thế Vĩ	H102, H108, H205 - Thứ 2 [6 - 9]
29	010109503710	Kỹ thuật thi công 1	26/02/2021	11/06/2021	01018454	Đỗ Hoàng Hải	Thứ 6 [6 - 9]

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ							
STT	**Mã LHP**	**Tên môn học**	**Ngày bắt đầu**	**Ngày kết thúc**	**Mã Giảng Viên**	**Giảng viên**	**Thời gian học**
1	010100510503	Triết học Mác - Lênin	27/03/2021	19/06/2021	TG01019474	Nguyễn Văn Cương	B001 - Thứ 7 [1 - 4]
2	010100510509	Triết học Mác - Lênin	26/02/2021	21/05/2021	TG01019011	Phan Ngọc Thạch	B006 - Thứ 6 [6 - 9]
3	010100510523	Triết học Mác - Lênin	25/02/2021	06/05/2021	TG01019472	Lại Thế Vĩnh	B004 - Thứ 5 [6 - 9]
4	010400510502	Triết học Mác - Lênin	20/01/2021	28/04/2021	01019419	Vũ Ngọc Lanh	B207A - Thứ 4 [1 - 4]
5	010100500405	Pháp luật đại cương	22/02/2021	10/05/2021	01019422	Đoàn Công Thức	F503 - Thứ 2 [6 - 9]
6	010100500406	Pháp luật đại cương	23/02/2021	04/05/2021	01019431	Ngô Thùy Dung	F302 - Thứ 3 [6 - 9]
7	010100510501	Triết học Mác - Lênin	27/02/2021	15/05/2021	TG01019475	Hà Huyền Hoài Vân	F303 - Thứ 7 [1 - 4]
8	010100510502	Triết học Mác - Lênin	24/02/2021	12/05/2021	TG01019462	Trần Thị Phương	F303 - Thứ 4 [1 - 4]
9	010100500404	Pháp luật đại cương	23/02/2021	06/04/2021	TG01019444	Lê Thị Hồng Liễu	F303 - Thứ 3 [1 - 4]
10	010100510207	Tư tưởng Hồ Chí Minh	11/05/2021	22/06/2021	01019432	Ngô Thị Thu Hoài	F401 - Thứ 3 [6 - 9]
11	010100510703	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22/02/2021	12/04/2021	TG01019467	Nguyễn Thị Bích Cần	F101, F103 - Thứ 2 [6 - 9]
12	010100510203	Tư tưởng Hồ Chí Minh	14/05/2021	25/06/2021	01019430	Phan Thị Thanh Lý	E001 - Thứ 6 [6 - 9]
13	010100510508	Triết học Mác - Lênin	25/02/2021	06/05/2021	TG01019473	Nguyễn Thị Chuẩn	E001, E003 - Thứ 5 [1 - 4]
14	010100500414	Pháp luật đại cương	22/05/2021	26/06/2021	TG01019470	Hoàng Văn Thành	N102 - Thứ 7 [6 - 10]
15	010100500411	Pháp luật đại cương	17/05/2021	21/06/2021	01019429	Lê Văn Hợp	N203 - Thứ 2 [1 - 5]
16	010100510618	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	07/05/2021	18/06/2021	TG01019448	Trần Như Tiến	N302 - Thứ 6 [1 - 4]
17	010100500413	Pháp luật đại cương	20/05/2021	24/06/2021	TG01019468	Trần Trọng Mạnh	N303 - Thứ 5 [1 - 5]
18	010100510526	Triết học Mác - Lênin	05/04/2021	21/06/2021	TG01019461	Nguyễn Thị Dinh	P006 - Thứ 2 [6 - 9]
19	010100510619	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	27/02/2021	10/04/2021	TG01019466	Nguyễn Thị Sen	P005 - Thứ 7 [1 - 4] P005 - Thứ 7 [6 - 9]
20	010100510701	Chủ nghĩa xã hội khoa học	06/05/2021	24/06/2021	01019426	Đào Văn Minh	H103 - Thứ 5 [6 - 9]
21	010100510211	Tư tưởng Hồ Chí Minh	05/05/2021	23/06/2021	01019440	Đỗ Thị Ngọc Lệ	H204 - Thứ 4 [1 - 4]
22	010100500306	Đường lối CM của Đảng CSVN	24/02/2021	26/05/2021	TG01010256	Nguyễn Thị Quế	H405 - Thứ 4 [1 - 4]

VIỆN CƠ KHÍ

STT	Mã LHP	Tên môn học	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Mã Giảng Viên	Giảng viên	Thời gian học
1	010408400205	Vẽ kỹ thuật cơ khí	30/01/2021	10/04/2021	01036551	Lê Quang Thành	B109 - Thứ 7 [1 - 4]
2	010107141003	Lý thuyết tàu	24/02/2021	28/04/2021	01017362	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	B006 - Thứ 4 [1 - 4]
3	010108108202	Máy xếp dỡ	25/02/2021	22/04/2021	01011277	Nguyễn Danh Chấn	B006 - Thứ 5 [1 - 4]
4	010108401202	Hình học họa hình & Vẽ kỹ thuật xây dựng	22/02/2021	07/06/2021	01011286	Trần Công Trí	B002, B004 - Thứ 2 [1 - 4]
5	010408604003	Nhập môn ngành kỹ thuật ôtô	17/04/2021	15/05/2021	01011270	Thái Văn Nông	Thứ 3, Thứ 7 [1 - 5]
6	010108701301	Thực hành PLC - SCADA	06/05/2021	17/06/2021	01011283	Lê Công Danh	D506 - Thứ 5 [6 - 9]
7	010107372201	Ăn mòn và bảo vệ vật liệu tàu	26/02/2021	14/05/2021	01011296	Nguyễn Huy Minh	H206 - Thứ 6 [1 - 4]
8	010108701101	An toàn điện	22/02/2021	07/06/2021	01011288	Nguyễn Xuân Chiến	H208 - Thứ 2 [6 - 9]
9	010107675401	An toàn lao động	23/04/2021	25/06/2021	01017370	Nguyễn Đình Tuyển	H309 - Thứ 6 [6 - 10]
10	010107101601	Bố trí chung và kiến trúc tàu	23/02/2021	04/05/2021	01017360	Trần Thị Thảo	H303 - Thứ 3 [6 - 9]
11	010108601301	C.Nghệ sửa chữa & bảo trì ô tô	23/02/2021	01/06/2021	01011250	Trần Văn Trung	H207 - Thứ 3 [1 - 4]
12	010107372301	CN Ch.tạo tàu vỏ chất dẻo CSTT	24/02/2021	12/05/2021	01017363	Nguyễn Văn Công	H306 - Thứ 4 [1 - 4]
13	010108101301	CN sửa chữa máy xdỡ & xây dựng	23/02/2021	01/06/2021	01011267	Nguyễn Văn Hùng	H304 - Thứ 3 [6 - 9]
14	010108301002	CN gia công kỹ thuật số	23/02/2021	20/04/2021	01011273	Bùi Chấn Thạnh	H007 - Thứ 3 [6 - 9]
15	010107670701	CN chế tạo công trình dầu khí	23/02/2021	01/06/2021	01017371	Đỗ Hùng Chiến	H309 - Thứ 3 [6 - 9]
16	010108301001	CN gia công kỹ thuật số	24/02/2021	28/04/2021	01011289	Trịnh Thái Hưng	H007 - Thứ 4 [6 - 9]
17	010108107704	Điện tử cơ bản	12/04/2021	21/06/2021	01011268	Hoa Xuân Thắng	H202 - Thứ 2 [1 - 4]
18	010107670901	Đo lường và điều khiển	22/02/2021	19/04/2021	01017354	Phan Văn Quân	H309 - Thứ 2 [6 - 9]
19	010108701801	Hệ thống sản xuất tiên tiến	11/05/2021	22/06/2021	01011293	Phạm Thành Trung	H207 - Thứ 3 [6 - 9]
20	010108300902	Nguyên lý máy	24/02/2021	28/04/2021	01011280	Diệp Lâm Kha Tùng	H201 - Thứ 4 [1 - 4]
21	010108601002	Điều khiển tự động ô tô	26/02/2021	23/04/2021	01011279	Nguyễn Văn Giao	H207 - Thứ 6 [1 - 4]
22	010108107702	Điện tử cơ bản	16/04/2021	25/06/2021	01011278	Lê Thanh Đức	H203 - Thứ 6 [1 - 4]
23	010107675201	Máy thủy lực	24/02/2021	12/05/2021	01020449	Nguyễn Văn Năm	H309 - Thứ 4 [6 - 9]
24	010108202504	Tin học chuyên ngành ô tô	05/03/2021	14/05/2021	01011298	Nguyễn Hồng Thắng	H002, H102 - Thứ 6 [6 - 9]
25	010108602701	Kỹ thuật lái ô tô	01/03/2021	10/05/2021	01011271	Nguyễn Văn Thắng	H207, H402 - Thứ 2 [6 - 9]
26	010108701201	PLC - SCADA	08/05/2021	19/06/2021	01011290	Phan Quang Định	H405 - Thứ 4 [6 - 9] H405 - Thứ 7 [6 - 9]
27	010108500106	Thực tập xưởng cơ khí	24/02/2021	05/05/2021	01011253	Trần Văn Công	I002 - Thứ 4 [1 - 5], [6 - 10]
28	010107270101	Cơ kết cấu-Lí thuyết đàn hồi	24/02/2021	09/06/2021	01017369	Đoàn Trung Việt	I303 - Thứ 4 [6 - 9]
29	010108105302	Đ/khiển tự động máy xdỡ & xdựng	24/02/2021	28/04/2021	01011269	Thái Bá Đức	I304 - Thứ 4 [6 - 9]
30	010107372403	Quản trị SX trong đóng tàu	23/02/2021	04/05/2021	01017357	Đặng Quốc Toàn	I302 - Thứ 3 [1 - 4]
31	010107130601	Lý thuyết tàu	12/04/2021	14/06/2021	01017366	Lê Đức Cảnh	I302 - Thứ 2 [1 - 4]
32	010408501101	Thực tập Khung - gầm ô tô	08/04/2021	13/05/2021	01011261	Nguyễn Sỹ Châu	I101 - Thứ 3 [1 - 5], [6 - 10] I101 - Thứ 5 [1 - 5], [6 - 10]
33	010108600502	Lý thuyết ô tô	25/02/2021	10/06/2021	01011292	Nguyễn Hữu Hường	L002 - Thứ 5 [6 - 9]

VIỆN HÀNG HẢI

STT	Mã LHP	Tên môn học	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Mã Giảng Viên	Giảng viên	Thời gian học
1	010402102301	Diesel tàu thủy 1	19/01/2021	27/04/2021	01020432	Lê Văn Vang	B210A - Thứ 3 [1 - 4]
2	010402201103	Máy tàu thủy	22/01/2021	16/04/2021	01020455	Lê Hữu Cường	B208B - Thứ 6 [1 - 4]
3	010401400601	Bảo hiểm hàng hải	04/01/2021	02/04/2021	01015317	Lê Văn Ty	B207B - Thứ 2,Thứ 6 [6 - 9]
4	010102101201	Tin học ứng dụng	25/02/2021	29/04/2021	01020445	Châu Thanh Hiếu	C102 - PMT - Thứ 5 [1 - 4]
5	010401401201	Ổn định tàu cơ bản	04/01/2021	10/05/2021	01031511	Nguyễn Xuân Phương	Thứ 2 [6 - 9]
6	010102102504	TH mô phỏng hệ động lực tàu thủy	04/03/2021	01/04/2021	01020442	Vũ Hồng Nhật	Thứ 5 [6 - 10]
7	010101100801	Máy điện hàng hải 1	22/02/2021	14/06/2021	01002006	Nguyễn Mạnh Hùng	N101 - Thứ 2 [1 - 4]
8	010102102601	Trang trí hệ động lực tàu thủy	27/02/2021	08/05/2021	01020453	Nguyễn Văn Quý	N103 - Thứ 7 [1 - 4]
9	010102200102	Nhiệt kỹ thuật	23/02/2021	01/06/2021	01022468	Đồng Thị Minh Hảo	N103 - Thứ 3 [1 - 4]
10	010101400101	Luật hàng hải	22/02/2021	07/06/2021	01015323	Đinh Gia Huy	N201 - Thứ 2 [1 - 4]
11	010102201102	Máy tàu thủy	26/02/2021	07/05/2021	01020437	Nguyễn Đức Chuẩn	N401 - Thứ 6 [6 - 9]
12	010101201301	Hải đồ và thuỷ triều	23/02/2021	24/06/2021	01015318	Bùi Thế Anh	N201 - Thứ 3, Thứ 5 [1 - 4]
13	010101200702	Đại cương hàng hải	23/02/2021	20/04/2021	01015320	Nguyễn Phú Hòa	P006 - Thứ 3 [6 - 9]
14	010101500102	Quản lý dự án	27/02/2021	12/06/2021	01015301	Nguyễn Quốc Thăng	P006 - Thứ 7 [6 - 9]
15	010102302401	Nhập môn CN. CN máy tàu thủy	23/02/2021	27/04/2021	01020443	Nguyễn Duy Tân	Q001 - Thứ 3 [6 - 9]
16	010102101501	Truyền động thủy khí	08/05/2021	26/06/2021	01020440	Lê Văn Đồng	H209 - Thứ 7 [6 - 9]
17	010101400601	Bảo hiểm hàng hải	22/02/2021	26/04/2021	01015310	Phạm Ngọc Hà	H002 - Thứ 2 [6 - 9]
18	010102201501	Kỹ năng mềm 2	11/05/2021	22/06/2021	01020454	Trương Thanh Hải	H403 - Thứ 3 [1 - 4]
19	010102201504	Kỹ năng mềm 2	10/05/2021	14/06/2021	01020434	Nguyễn Duy Trinh	H202 - Thứ 2 [6 - 9]
20	010102201506	Kỹ năng mềm 2	07/05/2021	11/06/2021	01037558	Nguyễn Hải Dương	H405 - Thứ 6 [1 - 4]
21	010102201508	Kỹ năng mềm 2	08/05/2021	12/06/2021	01020450	Nguyễn Thành Vạn	H405 - Thứ 7 [1 - 4]
22	010102201201	Luật máy hàng hải	25/02/2021	29/04/2021	01020433	Ngô Duy Nam	H209 - Thứ 5 [6 - 9]
23	010101101001	Máy điện hàng hải 2	25/02/2021	03/06/2021	01015304	Lê Tròn Vình	H404 - Thứ 5 [1 - 4]
24	010101401701	Nghiệp vụ quản lý của Thuyền trưởng	22/02/2021	07/06/2021	01015293	Đặng Thanh Nam	H001 - Thứ 2 [6 - 9]
25	010101500401	Nghiệp vụ thanh tra hàng hải	22/02/2021	07/06/2021	01015295, 01015315	**Nguyễn Đức Học** Lê Khôi	H003 - Thứ 2 [6 - 9]
26	010102201801	Bảo dưỡng và sửa chữa	25/02/2021	03/06/2021	01020451	Trần Hồng Thanh	H002, I302 - Thứ 5 [1 - 4]
27	010102111401	Diesel tàu thủy 2	22/02/2021	07/06/2021	01009083	Nguyễn Phúc Hải	H101, H209 - Thứ 2 [6 - 9]
28	010102101401	Động cơ tua bin khí tàu thủy	24/02/2021	05/05/2021	01020444	Cao Văn Hoàn	H101, H209 - Thứ 4 [6 - 9]
29	010101401001	Khai thác - Thương vụ	07/05/2021	25/06/2021	01015316	Hồng Tấn Giàu	H002 - Thứ 2, Thứ 6 [6 - 9]
30	010102300701	Kỹ thuật đo và thử tàu	26/02/2021	23/04/2021	01017354	Phan Văn Quân	I303 - Thứ 6 [6 - 9]
31	010102104401	Diesel tàu thủy 3	23/02/2021	01/06/2021	01020438	Hoàng Văn Sĩ	I303 - Thứ 3 [6 - 9]
32	010102101502	Truyền động thủy khí	27/02/2021	08/05/2021	01020439	Phan Cao An Trường	I303 - Thứ 7 [6 - 9]
33	010102102801	Tự động 1	22/02/2021	07/06/2021	01020448	Nguyễn Văn Phúc	L001 - Thứ 2 [6 - 9]
34	010102111602	Nhiên liệu và chất bôi trơn	06/05/2021	24/06/2021	01020449	Nguyễn Văn Năm	L001 - Thứ 2, Thứ 5 [6 - 9]

VIỆN NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG VÀ GIAO THÔNG							
STT	**Mã LHP**	**Tên môn học**	**Ngày bắt đầu**	**Ngày kết thúc**	**Mã Giảng Viên**	**Giảng viên**	**Thời gian học**
1	010115101201	Hệ thống thông tin địa lý và môi trường	26/02/2021	10/04/2021	TG01041009	Phan Minh Thụ	F101 - Thứ 6 [1 - 5], Thứ 7 [1 - 5] F402 - Thứ 7 [1 - 5], Thứ 7 [6 - 10] B008 - Thứ 6 [1 - 5], Thứ 7 [1 - 5]
2	010115410201	Quản lý môi trường trong công nghiệp	24/02/2021	05/05/2021	01041008	Huỳnh Thị Ngọc Phương	F101 - Thứ 4 [1 - 4]
3	010115300701	Kỹ thuật xử lý nước cấp và nước thải	25/02/2021	03/06/2021	1041007	Nguyễn Ngọc Tiến	F101 - Thứ 5 [1 - 4]
4	010100300101	Hoá học đại cương	03/03/2021	05/05/2021	01010218	Nguyễn Thị Hằng	I304 - Thứ 4 [1 - 4]
5	010115100502	Sinh thái học môi trường	24/02/2021	05/05/2021	01041004	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	Q001 - Thứ 4 [1 - 4]
6	010115101202	Hệ thống thông tin địa lý và môi trường	05/03/2021	18/06/2021	TG01041012	Đinh Thị Kim Phượng	Q001 - Thứ 6 [1 - 4]

BỘ MÔN NGOẠI NGỮ							
STT	**Mã LHP**	**Tên môn học**	**Ngày bắt đầu**	**Ngày kết thúc**	**Mã Giảng Viên**	**Giảng viên**	**Thời gian học**
1	00611502	English B1.1	16/04/2021	25/06/2021	01005038	Nguyễn Văn Phương	B004 - Thứ 6 [6 - 8]
2	00611501	English B1.1	20/04/2021	22/06/2021	01005055	Ngô Thị Phương Thảo	F502 - Thứ 5 [1 - 3]
3	00611601	English B1.2	07/04/2021	21/06/2021	01005042	Trần Thị Tú Anh	F103 - Thứ 2 [1 - 4] B004 - Thứ 4 [1 - 3]
4	00611503	English B1.1	19/04/2021	05/07/2021	01005040	Nguyễn Thị Mộng Tưởng	Thứ 2 [11 - 14] Thứ 4 [11 - 13]
5	00611505	English B1.1	23/04/2021	09/07/2021	01005039	Khúc Thủy Liên	Thứ 4 [11 - 13] Thứ 6 [11 - 14]
6	00611506	English B1.1	22/04/2021	10/07/2021	TG01005087	Vũ Ngọc Long	Thứ 5 [11 - 13] Thứ 7 [11 - 14]
7	00611607	English B1.2	07/04/2021	21/06/2021	01005069	Phạm Thị Duyên Anh	N103 - Thứ 2 [11 - 14] N103 - Thứ 4 [11 - 13]
8	00611702	English B1.3	06/04/2021	22/06/2021	01005086	Nguyễn Thị Hoa	N103 - Thứ 3 [11 - 14] N103 - Thứ 5 [11 - 13]
9	00611803	English B1.4	06/04/2021	08/06/2021	01005057	Tô Mỹ Viện	N101 - Thứ 3 [11 - 13] N101 - Thứ 5 [11 - 14]
10	010100641401	Anh văn chuyên ngành 2 (QL)	23/02/2021	08/06/2021	01024470	Tạ Duy Nuôi	H103 - Thứ 3 [6 - 9]
11	010100641201	Anh văn thương mại 2	22/02/2021	14/06/2021	01005059	Võ Thụy Ngọc Dung	H206 - Thứ 2 [6 - 9]
12	010100641202	Anh văn thương mại 2	23/02/2021	15/06/2021	01005051	Đặng Thị Dao Chi	H107 - Thứ 3 [6 - 9]
13	010100651101	Anh văn xây dựng 1	22/02/2021	07/06/2021	01005044	Trần Kim Hiền	H106 - Thứ 2 [1 - 4]
14	010100651202	Anh văn xây dựng 2	22/02/2021	14/06/2021	01005036	Trần Hoàng Anh	H109 - Thứ 2 [6 - 9]
15	010100601501	Tiếng Anh 5	22/02/2021	07/06/2021	01005045	Bùi Vũ Thế Đức	H101 - Thứ 2 [1 - 4]
16	010100601508	Tiếng Anh 5	23/02/2021	01/06/2021	01005047	Nguyễn Thị Mỹ Châu	H102 - Thứ 3 [6 - 9]
17	010100601510	Tiếng Anh 5	25/02/2021	03/06/2021	01005050	Trần Thị Cẩm Thơ	H102 - Thứ 5 [6 - 9]
18	010100601603	Tiếng Anh 6	25/02/2021	03/06/2021	01005041	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	H101 - Thứ 5 [1 - 4]
19	010100620201	Tiếng Anh chuyên ngành máy 2	01/03/2021	14/06/2021	01005043	Lê Thanh Tú	H309 - Thứ 2 [1 - 4]
20	010100680206	Tiếng Anh chuyên ngành Ô tô	23/02/2021	27/04/2021	01005058, 01005070	**Nguyễn Phúc Hưng, Nguyễn Xuân Thụy Uyên**	H203 - Thứ 3 [1 - 4]

BỘ MÔN GDQP - GDTC							
STT	**Mã LHP**	**Tên môn học**	**Ngày bắt đầu**	**Ngày kết thúc**	**Mã Giảng Viên**	**Giảng viên**	**Thời gian học**
1	010100410403	Bơi 2 (200 m)	13/03/2021	10/04/2021	01010235	Phạm Thanh Vân	Thứ 7 [1 - 4]
2	010100410517	Điền kinh	29/05/2021	26/06/2021	01010246	Huỳnh Thị Thu Hằng	Thứ 7 [7 - 10]
3	010400410101	Lý thuyết giáo dục thể chất	28/04/2021	12/05/2021	01010254	Nguyễn Thị Nở	Thứ 4 [6 - 10]
4	010100410201	Thể thao chuyên ngành hàng hải	17/03/2021	14/04/2021	01010234	Nguyễn Đình Dự	Thứ 4 [6 - 9]
5	010100410705	Bóng đá	16/04/2021	21/05/2021	01010219	Hồ Văn Lừng	Thứ 6 [1 - 4]
6	010100410603	Bóng chuyền	10/03/2021	07/04/2021	01010223	Trần Vĩnh Hòa	Thứ 4 [1 - 4]
7	010100410805	Bóng rổ	15/04/2021	13/05/2021	TG01010001	Phạm Công Đoàn	Thứ 5 [1 - 4]